

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/QĐ-UBND

Quảng Nghiệp, ngày 10 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 55/2020/NQ-HĐND ngày 09/01/2020 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Nghiệp về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của của ông cán bộ Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của xã Quảng Nghiệp (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Cán bộ Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VP



Vũ Chí Mạnh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	14.942.745	TỔNG SỐ CHI	14.942.745
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	130.000	I. Chi đầu tư phát triển	11.201.745
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	3.478.000	II. Chi thường xuyên	3.688.000
III. Thu bổ sung	11.170.745	III. Dự phòng	53.000
- Bổ sung cân đối	3.433.000		
- Bổ sung có mục tiêu	7.737.745		
IV. Thu chuyển nguồn	164.000		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019		DỰ TOÁN NĂM 2020		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	16.718.640	7.598.390	22.662.495	14.942.745	135,6%	196,7%
I	Các khoản thu 100%	95.000	95.000	130.000	130.000	136,8%	136,8%
	Phí, lệ phí	10.000	10.000	30.000	30.000	300,0%	300,0%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	65.000	65.000	65.000	65.000	100,0%	100,0%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	20.000	20.000	35.000	35.000		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	13.166.250	4.046.000	11.197.750	3.478.000	85,0%	86,0%
1	Các khoản thu phân chia	65.000	65.000	99.000	99.000	152,3%	152,3%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000	30.000	9.000	9.000	30,0%	30,0%

	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	100,0%	100,0%	100,0%
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000	25.000	25.000	80.000	80.000	320,0%	320,0%	320,0%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	13.101.250	3.981.000	11.098.750	3.379.000	3.379.000	84,7%	84,9%	84,9%
	- Thuế giá trị gia tăng	70.000	56.000	66.250	53.000	53.000	94,6%	94,6%	94,6%
	- Thu tiền sử dụng đất	13.000.000	3.900.000	11.000.000	3.300.000	3.300.000	84,6%	84,6%	84,6%
	- Thuế thu nhập cá nhân	31.250	25.000	32.500	26.000	26.000	104,0%	104,0%	104,0%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn	326.390	326.390	164.000	164.000	164.000	50,2%	50,2%	50,2%
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	15.000	15.000						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.116.000	3.116.000	11.170.745	11.170.745	11.170.745	358,5%	358,5%	358,5%
	- Thu bổ sung cân đối	3.116.000	3.116.000	3.433.000	3.433.000	3.433.000	110,2%	110,2%	110,2%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			7.737.745	7.737.745	7.737.745			

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019				DỰ TOÁN NĂM 2020				SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	4	5	6	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3		
	TỔNG CHI	7.517.719	4.160.719	3.357.000	14.942.745	11.201.745	3.741.000	198,8%	269,2%	111,4%		
	Trong đó	0			0							
1	Chi giáo dục	648.413	648.413		1.796.412	1.796.412		277,0%	277,0%			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0							
3	Chi y tế	10.000		10.000	0			0,0%				0,0%
4	Chi văn hóa, thông tin	4.000		4.000	51.548			1288,7%		1288,7%		
5	Chi phát thanh, truyền thanh	45.548		45.548	0			0,0%				0,0%
6	Chi thể dục thể thao	399.815	394.815	5.000	5.000		5.000	1,3%		100,0%		
7	Chi bảo vệ môi trường	10.000		10.000	0			0,0%				0,0%
8	Chi các hoạt động kinh tế	0			4.729.978	4.709.978	20.000					
9	Chi hoạt động quản lý NN, Đảng, đoàn thể	6.109.647	3.117.491	2.992.156	5.545.359	2.195.355	3.350.004	90,8%	70,4%	112,0%		
10	Chi cho công tác xã hội	240.296		240.296	2.761.448	2.500.000	261.448	1149,2%		108,8%		
11	Chi khác	0			0							
12	Dự phòng ngân sách	50.000		50.000	53.000		53.000	106,0%		106,0%		

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2020
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2019	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2019	Dự toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		38.577.091	0	20.138.045	15.630.895	0	11.201.745	11.201.745	
Thanh toán công trình hoàn thành		24.551.474	0	20.138.045	15.630.895	0	4.404.089	4.404.089	
Trụ sở HĐND, UBND xã Quảng Nghiệp HM: Nhà làm việc 3 tầng	10/2013-5/2015	9.630.338		8.810.522	8.516.733		293.789	293.789	
Các hạng mục phụ trợ UBND xã Quảng Nghiệp	7/2015-12/2015	858.575		810.528	652.416		158.112	158.112	
Trụ sở HĐND, UBND xã Quảng Nghiệp HM: Nhà hội trường 260 chỗ ngồi	10/2015-8/2016	3.722.501		3.540.599	2.557.064		983.535	983.535	
Các hạng mục phụ trợ UBND xã Quảng Nghiệp (khu hội trường)	8/2016-12/2016	895.842		759.919			759.919	759.919	
Trường THCS hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 2T4P và 1 tầng	6/2017-8/2017	315.841		296.412			296.412	296.412	
Trường Mầm non HM Sửa chữa nhà lớp học 2T8P	6/2019-9/2019	677.000		603.131			500.000	500.000	
Hệ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Gồm (giai đoạn 1)	1/2019-7/2019	8.067.252		4.952.828	3.904.682		1.048.216	1.048.216	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Quán Ngái	10/2018-12/2018	384.125		364.106			364.106	364.106	
Công trình khởi công năm 2020		14.025.617	0	0	0	0	6.797.656	6.797.656	
Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng trường tiểu học		5.152.917					1.000.000	1.000.000	
Nâng cấp cải tạo nghĩa trang liệt sỹ		5.482.700					2.500.000	2.500.000	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Gồm (giai đoạn 2)		3.390.000					3.297.656	3.297.656	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019			KẾ HOẠCH NĂM 2020		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)
TỔNG SỐ	72.000	72.000	0	48.000	0	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp	72.000	72.000	0	48.000	0	0
+ Chợ	72.000	72.000		48.000		
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	14.942.745	TỔNG SỐ CHI	14.942.745
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	130.000	I. Chi đầu tư phát triển	11.201.745
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	3.478.000	II. Chi thường xuyên	3.688.000
III. Thu bổ sung	11.170.745	III. Dự phòng	53.000
- Bổ sung cân đối	3.433.000		
- Bổ sung có mục tiêu	7.737.745		
IV. Thu chuyển nguồn	164.000		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	22.662.495	14.942.745
I	Các khoản thu 100%	130.000	130.000
	Phí, lệ phí	30.000	30.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	65.000	65.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	35.000	35.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.197.750	3.478.000
1	Các khoản thu phân chia	99.000	99.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.000	9.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.000	10.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	80.000	80.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	11.098.750	3.379.000
	- Thuế giá trị gia tăng	66.250	53.000
	- Thu tiền sử dụng đất	11.000.000	3.300.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	32.500	26.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	164.000	164.000
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.170.745	11.170.745
	- Thu bổ sung cân đối	3.433.000	3.433.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7.737.745	7.737.745



UBND XÃ QUẢNG NGHIỆP

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2020		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	14.942.745	11.201.745	3.741.000
	Trong đó	0		
1	Chi giáo dục	1.796.412	1.796.412	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế	0		
4	Chi văn hóa, thông tin	5.000		5.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	46.548		46.548
6	Chi thể dục thể thao	5.000		5.000
7	Chi bảo vệ môi trường	0		
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.729.978	4.709.978	20.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đả	5.545.359	2.195.355	3.350.004
10	Chi cho công tác xã hội	2.761.448	2.500.000	261.448
11	Chi khác	0		
12	Dự phòng ngân sách	53.000		53.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2020
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2019	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2019	Dự toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		38.577.091	0	19.943.917	15.436.767	0	11.201.745	11.201.745	
Thanh toán công trình hoàn thành		24.551.474	0	19.943.917	15.436.767	0	4.404.089	4.404.089	
Trụ sở UBND, UBND xã Quảng Nghiệp HM: Nhà làm việc 3 tầng	10/2013-5/2015	9.630.338		8.616.394	8.322.605		293.789	293.789	
Các hạng mục phụ trợ UBND xã Quảng Nghiệp	7/2015-12/2015	858.575		810.528	652.416		158.112	158.112	
Trụ sở UBND, UBND xã Quảng Nghiệp HM: Nhà hội trường 260 chỗ ngồi	10/2015-8/2016	3.722.501		3.540.599	2.557.064		983.535	983.535	
Các hạng mục phụ trợ UBND xã Quảng Nghiệp (khu hội trường)	8/2016-12/2016	895.842		759.919			759.919	759.919	
Trường THCS hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 2T4P và 1 tầng	6/2017-8/2017	315.841		296.412			296.412	296.412	
Trường Mầm non HM Sửa chữa nhà lớp học 2T8P	6/2019-9/2019	677.000		603.131			500.000	500.000	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Gồm (giai đoạn 1)	1/2019-7/2019	8.067.252		4.952.828	3.904.682		1.048.216	1.048.216	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Quán Ngái	10/2018-12/2018	384.125		364.106			364.106	364.106	
Công trình khởi công năm 2020		14.025.617	0	0	0	0	6.797.656	6.797.656	
Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng trường tiểu học		5.152.917					1.000.000	1.000.000	
Nâng cấp cải tạo nghĩa trang liệt sỹ		5.482.700					2.500.000	2.500.000	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Gồm (giai đoạn 2)		3.390.000					3.297.656	3.297.656	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019			KẾ HOẠCH NĂM 2020		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	72.000	72.000	0	48.000	0	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp	72.000	72.000	0	48.000	0	0
+ Chợ	72.000	72.000		48.000		
+ Bán hải						
+						
+ ...						
...						